

Bản án số: 116 /2022/HSST
Ngày: 15/7/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Xuân Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Rồi
2. Ông Thái Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Ngọc Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 160/2021/HSST, ngày 23 tháng 7 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2021/QĐXXST-HS ngày 07/10/2021 và các Quyết định hoãn phiên tòa số: 77/2021/HSST-QĐ ngày 08/11/2021, 86/2021/HSST-QĐ ngày 30/11/2021, 05/2022/HSST-QĐ ngày 14/01/2022, 24/2022/HSST-QĐ ngày 22/02/2022, 84/2022/HSST-QĐ ngày 07/4/2022, 111/2022/HSST-QĐ ngày 19/5/2022, 201/2022/HSST-QĐ ngày 17/6/2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Cù Châu T (tên gọi khác: K); Sinh năm 1989; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 82/11, đường N, tổ 5, khu 8, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông Cù Văn B (chết) và bà Châu Thị X; Hoàn cảnh gia đình: Anh chị em ruột có 04 người, kể cả bị cáo; Bị cáo chưa có vợ.

Tiền án: 02 tiền án;

- Theo bản án số 60/2009/HSST ngày 02/4/2009, bị Tòa án nhân dân Thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 48 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 26/4/2012 đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

- Theo bản án số 61/2013/HSST ngày 15/3/2013, bị Tòa án nhân dân Thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 14/5/2019 đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/02/2021, bị Ủy ban nhân dân Thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định về việc đưa người nghiện vào Cơ sở xã hội Thanh thiếu niên 2 để cắt con, giải độc.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/4/2021 đến nay. Bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Đặng Tấn T (tên gọi khác: T); Sinh năm 1987; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 78/1, ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông Đặng Văn G (chết) và bà Phạm Thị Hoàng U; Hoàn cảnh gia đình: Anh chị em ruột có 02 người, kể cả bị cáo; Bị cáo chưa có vợ.

Tiền án: 01 tiền án; Theo bản án số 92/2011/HSST ngày 27/5/2011, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội “cướp tài sản”, ngày 28/4/2018 đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: - Ngày 19/5/2020, bị Công an xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn xử phạt hành chính về hành vi “gây rối trật tự công cộng có mang theo vũ khí thô sơ”;

- Bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 02 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo bản án số 95/2021/HSST ngày 02/11/2021.

Bị cáo đang bị giam trong vụ án khác. Bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Phạm Duy P (tên gọi khác: P); Sinh năm 1993; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 51/6A, ấp C, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông Phạm Văn A (chết) và bà Nguyễn Thị H; Hoàn cảnh gia đình: Anh chị em ruột có 09 người, kể cả bị cáo; Bị cáo chưa có vợ.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: - Theo bản án số 135/2011/HSST ngày 28/6/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, ngày 25/9/2012 đã chấp hành xong hình phạt tù, được xóa án tích.

- Theo bản án số 129/2017/HSST ngày 05/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 24/4/2018 đã chấp hành xong hình phạt tù, được xóa án tích.

- Theo bản án số 63/2021/HSST ngày 29/4/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đang bị giam trong vụ án khác. Bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Ông Hoàng Văn V, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Số 257, đường Hà Duy P, ấp 4A, xã B, huyện C; (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Châu Thị X, sinh năm: 1967; Địa chỉ: Số 81/11, Nguyễn Thị Minh

Khai, tổ 5, khu phố 8, phường P, Thành phố T, tỉnh Bình Dương; (vắng mặt).

2/ Bà Bùi Thị Kim N, sinh năm: 1996; Địa chỉ: Số 78/1A, ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 24/02/2021, Cù Châu T gọi điện rủ Đặng Tấn T và Phạm Duy P đi uống cà phê và đến nhà của Nguyễn Bá T (sinh năm 1972; địa chỉ: Số 120, ấp 7, xã Đ, huyện H) để sử dụng ma túy đá. Sau khi sử dụng ma túy đá, khoảng 23 giờ cùng ngày, T rủ P, T1 đi trộm xe máy về bán thì cả 03 đồng ý. T điều khiển xe máy hiệu Yamaha Exciter, biển số 61B2-089.25 chở Phát; T1 một mình điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, màu cam đen biển số 50Y1-448.88; cả 03 di chuyển về hướng xã B, huyện C để tìm xe trộm. Khi đến trước xã B, huyện C, T1 dừng xe lại nghe điện thoại của đối tượng Q và N (chưa rõ lai lịch), kêu T1 về huyện H để mua lại xe do 02 đối tượng này vừa mới trộm được nên T1 quay về H. Trước khi về T1 nói với P, T là đi trộm xe mang về cho T1 bán thì T và P đồng ý. Sau đó, T1 và T đổi xe cho nhau. T1 điều khiển xe gắn máy 61B2-089.25 quay về H.

Đến khoảng 03 giờ ngày 25/02/2021, P điều khiển xe gắn máy biển số 50Y1-448.88 chở T đến cửa hàng vật liệu xây dựng T (địa chỉ: Số 257, tỉnh lộ 9, ấp 4A, xã B, huyện C) thì phát hiện xe gắn máy hiệu Lead màu đỏ biển số 36B5-571.49 đang dựng bên ngoài nên T dùng tu vít cạy cửa cho P vào bên trong đẩy xe ra ngoài tẩu thoát. Sau khi trộm được xe, T và P đem xe về tại nhà của T3 gặp T1 và đưa cho T1 đi tiêu thụ như đã thỏa thuận. Lúc P và T đến nhà T2 thì T1 cũng vừa đến, T2 mở cửa cho cả 03 vào nhà rồi T2 ngồi ở cửa quan sát 03 đối tượng tháo xe. Trong lúc T1, P, T đang tháo mặt nạ của xe hiệu Lead màu đỏ biển số 36B5-571.49 thì bị Công an huyện H kiểm tra bắt quả tang.

Thu giữ vật chứng:

- Thu giữ của P: 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đen; 01 thanh kim loại màu bạc dài khoảng 7cm; 01 thanh kim loại màu vàng quấn băng keo đen dài 4,5cm; 01 thanh kim loại màu bạc hình L dài khoảng 17cm.

- Thu giữ của T: 01 cây Tua vít màu đen; 01 điện thoại Iphone 8 plus màu trắng; 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, biển số 61B2-089.25, số khung RLCU0610JY672887, số máy G3D4E-700621.

- Thu giữ của T1: 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, màu cam đen, biển số 50Y1-448.88, số khung RLCUG1010KY151960, số máy G3D4E918539; 01 xe gắn máy hiệu Lead màu nâu đỏ biển số 36B5-571.49, số khung RLHJF4510FY144475, số máy JF45E-0860501 (đã trả lại cho người bị hại).

Tại bản kết luận định giá số 30/KL-HĐĐGTS ngày 02/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận: 01 xe gắn máy hiệu Lead màu nâu đỏ biển số 36B5-571.49, số khung RLHJF4510FY144475, số máy JF45E-0860501 có giá trị là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 161/CT-VKS.CC ngày 22/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét

xử Phạm Duy P và Đặng Tấn T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và Cù Châu T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Lời khai nhận tội của các cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ. Các bị cáo vì mong muốn có tiền tiêu xài đã có hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở không người trông coi của chủ sở hữu tài sản để chiếm đoạt tài sản là: 01 xe gắn máy hiệu Lead màu nâu đỏ biển số 36B5-571.49, số khung RLHJF4510FY144475, số máy JF45E-0860501 của anh Hoàng Văn V. Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận chiếc xe trên có giá trị là 30.000.000đ. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Duy P và Đặng Tấn T1 đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Cù Châu T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Duy P từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Đề nghị tổng hợp hình phạt với bản án số 63/2021/HS-ST ngày 29/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, để buộc chấp hành hình phạt chung.

+ Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Tấn T1 từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Đề nghị tổng hợp hình phạt với bản án số 95/2021/HS-ST ngày 02/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, để buộc chấp hành hình phạt chung.

+ Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Cù Châu T từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về vật chứng vụ án:

+ Đối với 01 xe gắn máy hiệu Lead màu nâu đỏ biển số 36B5-571.49, số khung RLHJF4510FY144475, số máy JF45E-0860501; người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

+ Đối với 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, biển số 61B2-089.25, số khung RLCU0610JY672887, số máy G3D4E-700621 và 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, màu cam đen, biển số 50Y1-448.88, số khung RLCUG1010KY151960, số máy G3D4E918539; đề nghị trả lại cho người quản lý sử dụng hợp pháp.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu đen thu giữ của P không liên quan hành vi phạm tội; đề nghị trả lại cho bị cáo P.

+ Đối với 01 điện thoại Iphone 8 plus màu trắng thu giữ của bị cáo Tri; bị cáo Tri dùng điện thoại liên lạc với các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội; đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước.

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kim loại màu bạc dài khoảng 7cm; ; 01 thanh kim loại màu vàng quấn băng keo đen dài 4,5cm; 01 thanh kim loại màu bạc hình L dài 17cm, 01 cây Tua vít màu đen.

Các bị cáo không tranh luận, không tự bào chữa.

Các bị cáo không nói lời nói sau cùng là xin hội đồng xét xử lượng hình giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ. Các bị cáo vì mong muốn có tiền tiêu xài, khoảng 03 giờ ngày 25/02/2021, P, T đến cửa hàng vật liệu xây dựng T (địa chỉ: Số 257, tỉnh lộ 9, ấp 4A, xã B, huyện C) đã có hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở không người trông coi của chủ sở hữu tài sản để chiếm đoạt tài sản là: 01 xe gắn máy hiệu Lead màu nâu đỏ biển số 36B5-571.49, số khung RLHJF4510FY144475, số máy JF45E-0860501 của anh Hoàng Văn V, sau đó mang về cùng T1 tháo xe ra, chuẩn bị mang đi tiêu thụ thì bị bắt quả tang. Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận chiếc xe trên có giá trị là 30.000.000đ. Bằng hành vi trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đặng Tân T1, Phạm Duy P đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Cù Châu T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; .

[3] Các bị cáo nhận thức được việc xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân sẽ bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nhưng vì mục đích để có tiền tiêu xài và sử dụng chất ma túy mà các bị cáo bất chấp thực hiện hành vi. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt phù hợp, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt cho xã hội và để bảo đảm đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Tuy nhiên cần xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của các bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

[4] Tình tiết tăng nặng:

Đối với bị cáo T1: Bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo T, P: Không có tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều

51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân:

- Đối với bị cáo Cù Châu T: Có nhân thân xấu, có 02 tiền án chưa được xóa án tích; ngoài ra vào ngày 26/02/2021, bị Ủy ban nhân dân Thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định về việc đưa người nghiện vào Cơ sở xã hội Thanh thiếu niên 2 để cắt con, giải độc.

- Đối với bị cáo Phạm Duy P: Có nhân thân xấu; theo bản án số 135/2011/HSST ngày 28/6/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, đã chấp hành xong hình phạt tù và được xóa án tích; theo bản án số 129/2017/HSST ngày 05/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù và được xóa án tích; theo bản án số 63/2021/HSST ngày 29/4/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Đối với bị cáo Đặng Tấn T1: Có nhân thân xấu; ngày 19/5/2020, bị Công an xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn xử phạt hành chính về hành vi “gây rối trật tự công cộng có mang theo vũ khí thô sơ”; ngày 02/11/2021, theo bản án số 95/2021/HSST, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 02 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Bị cáo Cù Châu T có vai trò chủ mưu, là người rủ rê 02 bị cáo còn lại thực hiện hành vi phạm tội, nên cần xem xét quyết định hình phạt bị cáo T nặng hơn 02 bị cáo còn lại là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự.

+ Đối với 01 xe gắn máy hiệu Lead màu nâu đỏ biển số 36B5-571.49, số khung RLHJF4510FY144475, số máy JF45E-0860501; người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì; Hội đồng xét xử ghi nhận.

+ Đối với 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, biển số 61B2-089.25, số khung RLCU0610JY672887, số máy G3D4E-700621; là tài sản thuộc sở hữu của bà Châu Thị X (là mẹ ruột của Cù Châu T), bị cáo T mượn bà X để sử dụng, sau đó dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, bà X hoàn toàn không biết; xét thấy cần trả lại chiếc xe trên cho bà X là phù hợp.

+ Đối với 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, màu cam đen, biển số 50Y1-448.88, số khung RLCUG1010KY151960, số máy G3D4E918539; là tài sản thuộc quyền sử dụng của bà Bùi Thị Kim N (là em ruột của Đặng Tấn T1), bị cáo T1 mượn bà N để sử dụng, sau đó dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, bà Ngân hoàn toàn không biết; xét thấy cần trả lại chiếc xe trên cho bà N là phù hợp.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu đen thu giữ của P không liên quan hành vi phạm tội; xét thấy cần trả lại cho bị cáo P là phù hợp.

+ Đối với 01 điện thoại Iphone 8 plus màu trắng thu giữ của bị cáo Tri; bị cáo T dùng điện thoại liên lạc với các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội; xét thấy cần nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước.

+ Đối với: 01 thanh kim loại màu bạc dài khoảng 7cm; 01 thanh kim loại màu vàng quấn băng keo đen dài 4,5cm; 01 thanh kim loại màu bạc hình L dài khoảng 17cm, 01 cây tua vít màu đen; xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với Nguyễn Bá T2 có hành vi “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”, thuộc thẩm quyền điều tra của công an huyện H; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ra quyết định khởi tố bị can đối với T2 về hành vi “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”; Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

Đối với tên Q và N chưa rõ lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện H đang tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau; Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

[10] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Cù Châu T, Đặng Tấn T1 và Phạm Duy P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[1.1] Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Cù Châu T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2021.

[1.2] Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Đặng Tấn T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù;

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù của bản án số: 95/2021/HS-ST ngày 02/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh;

Buộc bị cáo Đặng Tấn T1 phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2021.

[1.3] Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Phạm Duy P 02 (hai) năm tù;

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù của bản án số: 63/2021/HS-ST ngày 29/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh;

Buộc bị cáo Phạm Duy P phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2021.

[2] - Áp dụng khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Trả lại cho bà Châu Thị X 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, màu đen, biển số 61B2-089.25, số khung RLCU0610JY672887, số máy G3D4E700621;

+ Trả lại cho bà Bùi Thị Kim N 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, màu cam đen, biển số 50Y1-448.88, số khung RLCUG1010KY151960, số máy G3D4E918539;

+ Trả lại Phạm Duy P 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đen, đã qua sử dụng.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại Iphone 8 plus màu trắng, đã qua sử dụng.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kim loại màu bạc dài khoảng 7cm, có 01 đầu tròn, 01 đầu dẹp; 01 thanh kim loại màu vàng quấn băng keo đen dài 4,5cm; 01 thanh kim loại màu bạc hình L dài khoảng 17cm; 01 cây tua vít cán màu đen dài 13cm.

Các vật chứng nêu trên được liệt kê theo phiếu nhập kho vật chứng số 102/PNK ngày 10/5/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi.

[3] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc các bị cáo Cù Châu T, Đặng Tấn T1, Phạm Duy P phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người bị hại ông Hoàng Văn V; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Châu Thị X, bà Bùi Thị Kim N vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Xuân Lan

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng PC 27;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

Hà Thị Xuân Lan